



CỤC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGU
TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM, KIỂM NGHIỆM,
KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN

GIẤY CHỨNG NHẬN

Số: HQ.25.01518

**Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản chứng nhận sản phẩm
phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia:**

Tên sản phẩm : Microtech L5000
Số lượng/ khối lượng : 32 phuy và 01 can/6.425 kg
Hãng, nước sản xuất : Guangdong VTR Bio-Tech Co., Ltd. (China)
Thuộc lô hàng nhập khẩu
Hợp đồng số : MOVTR-PPIT2025030401 ngày 04/3/2025
Hóa đơn số : VTR2025031804 ngày 18/3/2025
Vận đơn số : 029F505113
Ngày sản xuất : 12/3/2025
Giấy đăng ký kiểm tra chất lượng : 1791/HQ-GDK-TTKN ngày 20/03/2025
(Mã hồ sơ: BNNPTNT29250033560)
Đơn vị được cấp : CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI PHÚ PHÁT
Địa chỉ: Ô 25, lô C1, khu X1 Pháp Vân, phường Hoàng
Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Phương thức đánh giá : Phương thức 7 (theo Thông tư số: 28/2012/TT-BKHCN
ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ)
Phù hợp quy chuẩn kỹ thuật : QCVN 02-31-2:2019/BNNPTNT
Có giá trị đến ngày : Hết hạn sử dụng sản phẩm

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Quyết định chứng nhận

Số: 57 /QĐ-TTKN-CNKN
Ngày 10 tháng 4 năm 2025



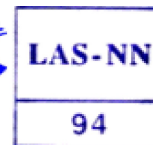
Đã Thanh Tùng





TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM,
KIỂM NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN
TRUNG TÂM VÙNG I

ĐC/Add: số 9 Nguyễn Văn Cừ, P. An Bình, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ
ĐT/Phone: 024 3724 6077 (nhánh số 6) hoặc 092 327 9799
Email: 3k.trungtamvung1@gmail.com



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

ANALYTICAL REPORT

Số/No.: 3602/2025/TTVI-KN

Tên khách hàng/Customer name ⁽¹⁾ : Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định nuôi trồng thủy sản Vùng II
Địa chỉ/Address ⁽¹⁾ : 135A Pasteur, phường Võ Thị Sáu, quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
Người gửi mẫu/Delivered by ⁽¹⁾ : Đào Duy Thu
Mô tả mẫu/Sample description ⁽¹⁾ : Thức ăn bổ sung dùng trong nuôi trồng thủy sản
Mã số mẫu/Sample code : 9432504232
Ngày nhận mẫu/Receiving date : 05/04/2025
Ngày phân tích/Analysing date : 05/04/2025

Tên mẫu/ Sample name ⁽¹⁾	Chỉ tiêu/ Parameters ⁽¹⁾	ĐVT/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp thử/ Test method
0425025/HQV2 MICROTECH L5000 BNNPTNT29250033 560	Aflatoxin B1	µg/kg (LOQ=1)	KPH	TCVN 9126:2011
	Chì (Pb)	mg/kg (LOQ=0,6)	<0,6	TCVN 9588:2013
	Cadimi (Cd)	mg/kg (LOQ=0,15)	<0,15	TCVN 9588:2013
	Thủy ngân (Hg) (**)	mg/kg (LOQ=0,05)	KPH	EN 16277:2012
	Escherichia coli (*)(**)	CFU/g	<10	TCVN 7924-2:2008
	Salmonella spp. (*)(**)	/25g	KPH	TCVN 10780-1:2017

Cần Thơ, ngày/date: 09/04/2025

GIÁM ĐỐC/DIRECTOR



Nguyễn Đình Xuân Quý

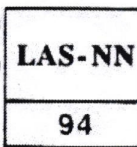
Ghi chú/ Note:

- Tất cả các chỉ tiêu đã được chứng nhận hoạt động bởi Bộ chủ quản/All parameters have been certified to operate by the specialized Ministry.
- (*) Chỉ tiêu đã được công nhận ISO/IEC 17025/ Parameters have been accredited by ISO/IEC 17025.
- (**) Chỉ tiêu được Bộ chuyên ngành chỉ định/ Parameters have been designated by the specialized Ministry.
- (#) Kết quả phân tích do nhà thầu phụ thực hiện/ Analysis results performed by subcontractors.
- KPH/ND: Không phát hiện/ Not detected; PH: phát hiện/detected.
- LOQ: Giới hạn định lượng/Limit of Quantitation. LOD: Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection. MDL: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/Method Detection Limit.
- ⁽¹⁾ Thông tin do khách hàng cung cấp hoặc yêu cầu/ Information provided or requested by the customer.
- Không được sao chép một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm Vùng I/ This above result shall not reproduced, party or fully, unless written approval of Director of ASTAC I.
- Khiếu nại kết quả chỉ giải quyết trong thời gian lưu mẫu/Complaints about results will only be resolved during the sample retention period.
- Kết quả phân tích trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm/ The analysis results in this sheet are only valid on the test sample.



TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM, KIỂM NGHIỆM,
KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN
TRUNG TÂM VÙNG I

ĐC/Add: số 9 Nguyễn Văn Cừ, P. An Bình, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ
ĐT/Phone: 024 3724 6077 (nhánh số 6) hoặc 092 327 9799
Email: astac.mk@gmail.com



PHIẾU YÊU CẦU/ REQUISITION FORM

Số/No.: 943 / 2025

1. THÔNG TIN KHÁCH HÀNG YÊU CẦU/ CUSTOMER INFORMATION REQUESTED

a. Đơn vị/ người gửi mẫu/ Sample sender:

Tên / Name: Trung tâm KN, KN, KĐ NTTS vùng II

Địa chỉ/ Address: 135A, Pasteur, P. Võ Thị Sáu, Quận III, TP.HCM

Số điện thoại/Tel: Email:

Người liên hệ/ Contact Person: Đào Duy Thu . Điện thoại/Tel: 0356743969

b. Thông tin xuất hóa đơn/ Billing information (☐ Có/Yes; ☐ Không/No):

Tên / Name:

Địa chỉ/ Address:

Mã số thuế/ Tax code:

E-mail gửi hoá đơn:

c. Thông tin mẫu / Sample information

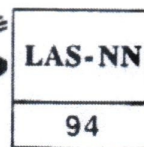
TT	Tên mẫu/ Sample name	Mô tả mẫu/ Sample description	Khối lượng/Weight hoặc/or Thể tích/ Volume	Chỉ tiêu yêu cầu/ Required parameter	Phương pháp thử/ Test method (nếu có/ if any)	Mã số mẫu/ Sample code (TTVI ghi cột này/TTVI writes this column)
	0425024/HQV2 DL-Methionine 99% Feed Grade BNNPTNT29250033474	Dạng bột, màu trắng ngà vàng. Đóng túi PE quần kín (Phú Phát)	02 mẫu 500g	Asen vô cơ (mg/kg); Cadimi (Cd) (mg/kg); Chì (Pb) (mg/kg); Thủy ngân (Hg) (mg/kg); <i>Escherichia coli</i> (CEU/g); <i>Salmonella</i> (CFU/25g)	Bảng 1 QCVN 02-31-2: 2019/BNNPTNT	
	0425025/HQV2 MICROTECH L5000 BNNPTNT29250033560	Dạng lỏng, màu vàng nhạt. Đóng chai nhựa lót túi PE quần kín (Phú Phát)	02 mẫu 500g	Aflatoxin B1(μg/kg); Cadimi (Cd) (mg/kg); Chì (Pb) (mg/kg); Thủy ngân (Hg) (mg/kg); <i>Escherichia coli</i> (CEU/g); <i>Salmonella</i> (CFU/25g)	Bảng 2 QCVN 02-31-2: 2019/BNNPTNT	

Duy



TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM, KIỂM NGHIỆM,
KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN
TRUNG TÂM VÙNG I

ĐC/Add: số 9 Nguyễn Văn Cừ, P. An Bình, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ
ĐT/Phone: 024 3724 6077 (nhánh số 6) hoặc 092 327 9799
Email: astac.mk@gmail.com



c. Yêu cầu khác/ Other requirements

Mục đích / Purpose: ☒ Thử nghiệm/ Analysis; ☐ Giám định/ Assess; ☐ Khác/ other: Trà kết quả/ Result format: ☐ Trực tiếp/Directly; ☒ Thư/Letter; ☒ Email (bản ký số/digital signature) Nhà thầu phụ/Subcontractor (If any): ☐ Nhận lại mẫu sau thử nghiệm/ Returning sample request : ☐ Có/Yes ☒ Không/No Yêu cầu khác/ Other requirements (nếu có/if any): Ghi đúng tên mẫu trên vào phiếu kết quả phân tích để gửi lại cho doanh nghiệp	Người gửi mẫu/ Customer <i>[Signature]</i> Đào Duy Thu
---	---

2. XÁC NHẬN CỦA TRUNG TÂM/ ASTAC VERIFICATION

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving: 8A 5/4/2025 Ngày dự kiến trả kết quả / Expected date of issue: 10/5 Tình trạng bao gói mẫu/ Sample packaging condition: ☒ Nguyên vẹn/ Intact; ☐ Không nguyên vẹn/ Not Intact Nhiệt độ bảo quản mẫu/ Sample storage temperature: ☒ Môi trường/ Environmental; ☐ Lạnh/ cold; ☐ Đông lạnh/ Frozen Ghi chú/note:	Người nhận mẫu/ Recipient <i>[Signature]</i> Nguyễn Văn Minh
--	---

Ghi chú:

- Quý khách hàng ghi đúng, đầy đủ thông tin theo nhu cầu vào mục 1 ngoại trừ cột “Mã số mẫu/ Sample code”, Trung tâm không chịu trách nhiệm về các thông tin do khách hàng cung cấp/ Customers must fill in correct and complete information according to their needs in section 1 except for the "Sample code" column. ASTAC is not responsible for the information provided by customers.
- Quý khách hàng yêu cầu phương pháp cụ thể thì ghi ký hiệu phương pháp vào cột “Phương pháp thử”, trong trường hợp khách hàng không yêu cầu Trung tâm sẽ sử dụng phương pháp phù hợp để phân tích/ If the customer requires a specific method, please write the method symbol in the "Test method" column. If the customer does not request, ASTAC will use the appropriate method for analysis.
- Trung tâm cam kết bảo mật thông tin của khách hàng, ngoại trừ việc tuân thủ theo các quy định của pháp luật Việt Nam/ ASTAC is committed to keeping customer information confidential, except in compliance with the provisions of Vietnamese law.